

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 21/2024/ST-HNGĐ

Ngày 02/8/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng.

Ông Hoàng Việt Bắc.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý, số: 60/2024/ TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”. Theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 23/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm 2, xã M G , huyện Q Nh , tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

Bị đơn: anh Phí Hải Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: bản Pa H , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q, về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2005 tại UBND xã M Ch (nay là xã M G), huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. chị H và anh Q, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến 17 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, không còn tình cảm với nhau nữa. Mâu thuẫn giữa chị H và anh i Q đã được gia đình hai bên hòa

giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng anh chị không chung sống cùng với nhau và đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Kể từ khi vợ chồng anh chị ly thân chị H và anh Q không quan tâm, chăm sóc nhau và không điện thoại để liên lạc với nhau, anh Q đã chặn máy điện thoại của chị H kể từ khi ly thân cho đến nay. Đến nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh Q nữa, cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phí Hải Q.

- Về con chung: chị H và anh Q, có 02 con chung, cháu Phí Hoàng Minh, sinh ngày 07/10/ 2005 và cháu Phí Hoàng Mai, sinh ngày 15/12/ 2008. Hiện tại cháu Phí Hoàng M đang đi học đại học tại Hà Nội, đã trưởng thành trên 18 tuổi và cháu Phí Hoàng M đang sinh sống cùng với chị H và bà ngoại, tại xóm 2, xã M G , huyện Quỳnh Nhai. Sau khi chị H ly hôn nguyện vọng của chị H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phí Hoàng M cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị H và anh i Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản làm việc, vào ngày 16/3/2024, anh Phí Văn i Q, trình bày: anh và chị Hoàng Thị H, đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2005 tại UBND xã Mường Chiên (nay là xã Mường Giàng), huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Anh Q và chị H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được 19 năm, đến tháng 10 năm 2023, thì chị H có nhắn tin với anh là hai vợ chồng mình chia tay nhau đi, đến ngày 04 (âm lịch) năm 2023 trước mâm cơm, chị H có nói với các con là mẹ chia tay với bố nhưng các con đều không đồng ý, anh Q cũng không đồng ý chia tay với chị H. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước, anh chị cùng chung sống với nhau, nhưng vợ chồng anh chị mỗi người ở một phòng, không ngủ chung với nhau. Đến nay chị H làm đơn gửi lên Tòa án để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q, anh Q không nhất trí. Vì anh Q vẫn còn tình cảm với chị H. Về con chung, anh i Q và chị H có 02 con chung, cháu Phí Hoàng Minh, sinh ngày 07/10/ 2005 và cháu Phí Hoàng Mai, sinh ngày 15/12/ 2008. Nếu xảy ra ly hôn, nguyện vọng của anh i Q là được nuôi cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, anh Q không có ý kiến gì về tài sản chung; về khoản nợ chung, anh Q và chị H có khoản nợ vay tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị H là người trả khoản nợ vay; về án phí, chị H là người viết đơn, chị H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật, ngoài ra anh i Q không có ý kiến gì thêm.

Theo Ý kiến và nguyện vọng của cháu Phí Hoàng M , đề ngày 15/5/2024, năm nay cháu đang học lớp 10 trường Trung học Phổ thông huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Hiện nay cháu đang sống với mẹ và ông bà ngoại. Nguyện vọng

của cháu Mai là được ở với mẹ, vì mẹ cháu luôn yêu thương và quan tâm đến việc học tập của cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hoàng Thị H, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của bị đơn anh Phí Hải Q không đầy đủ theo quy định. Tại phiên tòa ngày 09/7/2024, bị đơn là anh Phí Hải Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn là anh Phí Hải Q vắng mặt không có lý do, chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q tại phiên Tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phí Hải Q.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh i Q, có 02 con chung, cháu Phí Hoàng Minh, sinh ngày 07/10/ 2005 và cháu Phí Hoàng Mai, sinh ngày 15/12/ 2008. Hiện tại cháu Phí Hoàng M đang đi học đại học tại Hà Nội, đã trưởng thành trên 18 tuổi và cháu Phí Hoàng M đang sinh sống cùng với với chị H và bà ngoại, tại xóm 2, xã M G , huyện Quỳnh Nhai. Từ khi anh chị sống ly thân, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đều do chị H một mình đảm nhiệm. Hiện nay cháu Phí Hoàng Minh đang đi học đại học tại Hà Nội và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết; đối với cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008 hiện đang học tập và sinh sống với chị H đã ổn định về thể chất và tinh thần, nếu giao Cháu M cho anh i Q nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện vọng chính đáng của cháu Phí Hoàng M và mong muốn của chị Hoàng Thị H là người được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho cháu Phí Hoàng Mai, sinh ngày 15/12/ 2008 cho đến khi cháu Mai trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phí Hoàng Mai, sinh ngày 15/12/ 2008 cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Mai cho đến khi cháu Mai trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Phí Hải Q được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Phí Hải Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định; về tài sản chung: chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết; về khoản nợ chung: Theo anh Q, vợ chồng anh chị có nợ ngân hàng Nông nghiệp huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên đến nay chị Hoàng Thị H đã trả số nợ vay mà anh Q đã có ý kiến, theo số giải ngân: 7803-LDS-202000688, ngày 03/6/2024. Vì vậy đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn là chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0000599, ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Hoàng Thị H, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại bản Pa Hăn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q đúng theo quy định tại Điều 175, khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 09/7/2024 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn là anh Phí Hải Q, vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và Tòa án thông báo, ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 03/8/2024. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phí Hải Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q, về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2005 tại UBND xã Mường Chiên (nay là xã M G), huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. chị H và anh Q, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. vợ chồng anh chị chung sống

hạnh phúc với nhau hơn 17 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, không còn tình cảm với nhau nữa. Mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng anh chị không chung sống cùng với nhau và đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Kể từ khi vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay anh chị không quan tâm, chăm sóc nhau và không điện thoại để liên lạc với nhau nữa, anh Q đã chặn máy điện thoại của chị H kể từ khi ly thân cho đến nay. Đến nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh i Q nữa, cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phí Hải Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Phí Hải Q không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng chị H và anh Phí Hải Q vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chị H và anh Phí Hải Q chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn & nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phí Hải Q.

[2.2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị H và anh i Q, có 02 con chung, cháu Phí Hoàng Minh, sinh ngày 07/10/ 2005 và cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008. Hiện tại cháu Phí Hoàng M đang đi học đại học tại Hà Nội, đã trưởng thành trên 18 tuổi và cháu Phí Hoàng Mai đang sinh sống cùng với với chị H và bà ngoại, tại xóm 2, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai. Từ khi anh chị sống ly thân, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đều do chị H một mình đảm nhiệm. Hiện nay cháu Phí Hoàng M đang đi học đại học tại Hà Nội và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, giải quyết; đối với cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008 hiện đang học tập và sinh sống với chị H đã ổn định về thể chất và tinh thần, nếu giao cháu M cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện vọng chính đáng của cháu Phí Hoàng Mai và mong muốn của chị Hoàng Thị H là người được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008 cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Mai cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Phí Hải Q được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hoàng Thị H

không yêu cầu anh Phí Hải Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[2.3] Về tài sản chung: chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết; về khoản nợ chung: Theo anh i Q, vợ chồng anh chị có nợ ngân hàng Nông nghiệp huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên đến nay chị Hoàng Thị H đã trả số nợ vay mà anh Q đã có ý kiến, theo số giải ngân: 7803-LDS- 202000688, ngày 03/6/2024. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn là chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Thịn đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai số 0000599; ký hiệu: BLTU/23, ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị Hoàng Thị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị H

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/ quyền 02, ngày 17 tháng 5 năm 2005 do Ủy ban nhân dân xã Mường Chiên (nay là xã Mường Giàng), huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung* : Giao cháu Phí Hoàng M , sinh ngày 15/12/ 2008 cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi cháu Mai trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh Phí Hải Q là người không trực tiếp nuôi các con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và gia đình sơ thẩm. Tiền án phí chị Hoàng Thị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo theo Biên lai số 0000599; ký hiệu: BLTU/23, ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị Hoàng Thị H đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: chị Hoàng Thị H và anh Phí Hải Q, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Mường Chiên (xã Mường Giàng);
- UBND xã Nậm Hăn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Vàng A Măng Hoàng Việt Bắc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Mường Chiên (xã Mường Giàng),
- UBND xã Nậm Hăn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

